

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Lộc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thành**
Bà **Trần Xuân Đạm**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** – Kiểm sát viên.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị L** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp V, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp V, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 213 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày 23/5/2019 các đương sự bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Văn B đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị L** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp V, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp V, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự cụ thể như sau :

Bà Trịnh Thị L đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn B nuôi 02 con chung cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 12/02/2004 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/6/2009, ông B không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con .

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Về tài sản chung: Bà L và ông B tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về nợ: Không có .

Về án phí: Bà Trịnh Thị L tự nguyện chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu số 0006453 ngày 26 tháng 02 năm 2019.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- UBND xã Q
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi